**Class Design**

**A, THIẾT KẾ CHI TIẾT CÁC LỚP**

1. **Class “PaymentController”**

## Ảnh có chứa bàn Mô tả được tạo tự động

## Attribute

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| # | Name | Data type | Default value | Description |
| 1 | interbank | InterbankInterface | NULL | Biểu diễn Interbank subsystem |

**Operation**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | Name | Return type | Description (purpose) |
| 1 | payOrder | void | Gửi thông tin thanh toán tới Interbank |

Parameter:

* amount – Tổng tiền phải trả
* contents – Nội dung thanh toán
* card – Thông tin thẻ của người dùng
* date – Ngày hết hạn

Exception:

* None

## Method

getExpirationDate: Với chuỗi “date” đại diện cho ngày hết hạn ở định dạng "mm/yy", phương thức này chuyển đổi nó thành định dạng bắt buộc "mm/yy".Diagram

Description automatically generated

1. **Class “PlaceOrderController”**

## Ảnh có chứa văn bản Mô tả được tạo tự động

## Attribute

* None

**Operation**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | Name | Return type | Description (purpose) |
| 1 | placeOrder | void | Đặt hàng |
| 2 | processDeliveryInfor | void | Biểu diễn DeliveryForm, Lưu thông tin về user, utils, và sản phẩm đã đặt rồi xuất ra đơn hàng. |
| 3 | validateDeliveryInfo | boolean | Kiểm tra các thông tin mà người dùng nhập vào được điền đầy đủ, đúng định dạng |
| 4 | calculateShippingFees | Void | Tính phí ship, nhận vào thông tin khoảng cách |
| 5 | confimInvoice | void | Xác nhận đơn hàng |

Parameter:

* Form: thông tin các trường mà người dùng nhập trong form
* Distance: Khoảng cách đến nhà khách hàng để tính phí ship

Exception:

* InvalidDeliveryInfo: Thông tin nhập vào bị thiếu hoặc không đúng định dạng.

## Method

* None

1. **Class “PlaceRushOrderController”**

## Ảnh có chứa văn bản Mô tả được tạo tự động

## Attribute

* None

**Operation**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| # | Name | Return type | Description (purpose) |
| 1 | placeRushOrder | void | Thực hiện giao hàng nhanh. |
| 2 | checkAddressAndMediaSupportPRO | boolean | Kiểm tra xem địa điểm và sản phẩm có hỗ trợ giao hàng nhanh. |
| 3 | processRushDeliveryForm | void | Xử lý form giao hàng nhanh khi khách hàng ấn nộp. |
| 4 | validateRushDeliveryForm | boolean | Kiểm tra thông tin người dùng nhập đầy đủ và đúng định dạng |

Parameter:

* Form: thông tin các trường mà người dùng nhập trong form
* Address: địa chỉ nơi ở
* Product: danh sách sản phẩm đặt hàng

Exception:

* InvalidDeliveryInfo: Thông tin nhập vào bị thiếu hoặc không đúng định dạng.
* NotSupportRushDelivery: Địa chỉ hoặc tất cả sản phẩm không hỗ trợ giao hàng nhanh

## Method

* None